|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG**Số: **8033**/BCT-KHCNV/v báo cáo công tác khoa học công nghệ, xây dựng đề xuất kế hoạch năm 2021 và định hướng kế hoạch giai đoạn 2021- 2025  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019* |

Kính gửi:

- Các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Công Thương;

- Các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty ngành Công Thương;

- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Tổ chức khoa học và công nghệ, Hiệp hội, Hội trong ngành Công Thương.

Để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2021 theo đúng các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn dưới Luật đã có hiệu lực, Bộ Công Thương đề nghị các đơn vị báo cáo công tác KH&CN của đơn vị trong giai đoạn vừa quavà xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách KH&CN năm 2021, định hướng Kế hoạch KH&CN trung hạn giai đoạn 2021-2025 như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ VIỆC ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ VÀO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

 - Báo cáo của các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc ngành Công Thương theo các nội dung được hướng dẫn tại **Phụ lục 1** kèm theo Công văn này.

 - Báo cáo của các Trường Đại học, Cao đẳng, Tổ chức khoa học và công nghệ, Hiệp hội, Hội trong ngành Công Thương theo các nội dung được hướng dẫn tại **Phụ lục 2** kèm theo Công văn này.

 - Báo cáo của các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Công Thương theo các nội dung được hướng dẫn tại **Phụ lục 3** kèm theo Công văn này.

 **B. ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

 **I. Định hướng Kế hoạch KH&CN giai đoạn 2021-2025**

 Căn cứ Chiến lược KH&CN ngành Công Thương giai đoạn 2011-2020; Đề án Ứng dụng KH&CN trong quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương; Chiến lược hoặc yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực, đơn vị giai đoạn đến 2025 và 2030, các đơn vị xây dựng, đề xuất định hướng các nhiệm vụ KH&CN chủ yếu trong giai đoạn 2021-2025 với một số nội dung chính sau: (1) Mục tiêu Kế hoạch (mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể); (2) Định hướng, nhiệm vụ chủ yếu; (3) Giải pháp tổ chức thực hiện và (4) Danh mục các Chương trình/nhiệm vụ dài hạn dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025.

Mẫu danh mục đề xuất và Phiếu đề xuất theo **Phụ lục 5** kèm theo Công văn này.

 **II. Đề xuất nhiệm vụ KH&CN thực hiện Kế hoạch năm 2021**

 **1. Nguyên tắc, nội dung và điều kiện ưu tiên đối với các đề xuất nhiệm vụ KH&CN thực hiện Kế hoạch năm 2021**

 ***1.1. Nguyên tắc chung***

Trình tự, thủ tục xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ thực hiện như sau:

- Quy trình xác định, tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

 - Ngoài các phiếu đề xuất, việc đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ thuộc Kế hoạch năm 2021 cần cấu trúc thành 02 phần chính trên nguyên tắc sắp xếp theo thứ tự ưu tiên triển khai:

 Phần 1: Danh mục nhiệm vụ và mức kinh phí dành cho các nhiệm vụ chuyển tiếp thực hiện trong năm 2021.

 Phần 2: Dự kiến danh mục nhiệm vụ và mức kinh phí cho các nhiệm vụ mở mới trong năm 2021 (sắp xếp theo thứ tự đề xuất ưu tiên triển khai).

***1.2. Nội dung đề xuất nhiệm vụ KH&CN của các đơn vị thực hiện trong Kế hoạch năm 2021 phải phù hợp với định hướng và ưu tiên đã nêu tại:***

 - Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Công Thương giai đoạn 2011-2020 (được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 5540/QĐ-BCT ngày 06 tháng 08 năm 2013);

 - Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 754/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2017);

 - Khung “Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025” (gọi tắt là Chương trình) thuộc Đề án “Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025” (được phê duyệt tại Quyết định số 2355/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ): đối với các đề xuất tham gia thực hiện Chương trình;

 - Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 cho ngành và doanh nghiệp ngành Công Thương nằm trong Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2019- 2025: “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0” (được phê duyệt tại Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

 - Định hướng Kế hoạch KH&CN giai đoạn 2021-2025 và Danh mục các Chương trình/nhiệm vụ dài hạn dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025 của đơn vị (đã được xây dựng theo yêu cầu ở trên);

 - Các nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

***1.3. Các đề xuất được đặc biệt ưu tiên trong các trường hợp sau:***

- Các dự án sản xuất thử nghiệm, ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN để thương mại hóa vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống tạo lan tỏa trong xã hội.

- Có cam kết tham gia, đầu tư, đặt hàng từ doanh nghiệp; có sự liên kết giữa Viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức, doanh nghiệp ngành Công Thương.

- Có đăng ký sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích; kiểu dáng công nghiệp.

**2. Các nhiệm vụ KH&CN đặc thù**

Nhiệm vụ KH&CN đặc thù cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định cụ thể sau:

 ***2.1. Đề xuất các nhiệm vụ tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*** thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương:* [*http://www.moit.gov.vn*](http://www.moit.gov.vn)).

***2.2. Đề xuất các nhiệm vụ quỹ gen*** thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ:* [*http://www.most.gov.vn*](http://www.most.gov.vn)).

***2.3. Đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng*** thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ:* [*http://www.most.gov.vn*](http://www.most.gov.vn)).

***2.4. Nhiệm vụ tăng cường trang thiết bị, sửa chữa xây dựng nhỏ*** chống xuống cấp phòng thí nghiệm năm 2021 (chỉ dành riêng cho các Viện nghiên cứu trực thuộc Bộ) cần được xây dựng căn cứ vào kế hoạch tổng thể cho cả giai đoạn và nhu cầu cụ thể của đơn vị.

***2.5. Nhiệm vụ thông tin khoa học và công nghệ*** thực hiện theo quy định tại Nghị định 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ để nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ phù hợp với quy định hiện hành. Nội dung thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và Công văn số 3575/BTTTT-THH ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg.

***2.6. Các đề xuất nhiệm vụ đặc thù của Phòng thí nghiệm trọng điểm*** được thực hiện theo hướng dẫn ở trên.

**III. Quy định về tiến độ triển khai xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước chi hoạt động KH&CN năm 2021 và kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025**

Báo cáo, đăng ký đề xuất Kế hoạch KH&CN năm 2021 và Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của Bộ Công Thương gửi về Bộ Công Thương **trước ngày 15 tháng 12 năm 2019**. Hồ sơ báo cáo và đề xuất kế hoạch của đơn vị đóng thành 02 quyển, sử dụng mẫu hồ sơ theo quy định, gửi về Bộ Công Thương (qua Vụ Khoa học và Công nghệ)*,* 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội;bản mềm gửi về địa chỉ thư điện tử chiennb@moit.gov.vn; diepdx@moit.gov.vn.

Các đơn vị, doanh nghiệp liên hệ về Bộ Công Thương (qua Vụ Khoa học và Công nghệ) để được cấp tài khoản truy cập Hệ thống Cơ sở dữ liệu KH&CN ngành Công Thương và cập nhật hồ sơ đăng ký vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, điện thoại: 024.22202438 hoặc 024.22202310.

Bộ Công Thương thông báo, hướng dẫn để các đơn vị, tổ chức được biết và tham gia thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: - Như trên;- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;- Lưu: VT, KHCN. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****(đã ký)****Cao Quốc Hưng** |

**PHỤ LỤC 1
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ
ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ VÀO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**(Áp dụng cho các Tập đoàn/Tổng Công ty/Công ty)

*(Kèm theo Công văn số* ***8033****/BCT-KHCN ngày 24 tháng 10 năm 2019)*

1. **Thông tin chung về ………**

- Tên gọi:

- Tên giao dịch:

- Địa chỉ:

- Điện thoại đầu mối:

- Email: Website:

- Cơ quan quản lý trực tiếp:

- Bộ, ngành chủ quản:

**II. Đánh giá công tác KH&CN của đơn vị**

***1. Đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ từ nguồn lực của đơn vị***

*Nội dung báo cáo cung cấp các thông tin tổng hợp chung và thông tin chi tiết về: các hoạt động đã được triển khai tại đơn vị và các đơn vị thành viên (nếu có); nguồn lực đầu tư; phương thức thực hiện; đơn vị triển khai/địa chỉ ứng dụng; kết quả triển khai và ứng dụng…*

***2. Đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ từ nguồn ngân sách Nhà nước***

Các doanh nghiệp/đơn vị tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ từ nguồn ngân sách Nhà nước (từ Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các nguồn ngân sách nhà nước khác ..) thực hiện báo cáo theo 02 nhóm nhiệm vụ sau:

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia;

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ.

*Nội dung báo cáo đặc biệt cần làm rõ (có thông tin, số liệu minh chứng cụ thể) sự gắn kết, đóng góp của các nhiệm vụ KH&CN do đơn vị thực hiện tới mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến của Khung Chương trình/Đề án/Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các mục tiêu phát triển cụ thể của doanh nghiệp, của ngành Công Thương và phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.*

Ngoài báo cáo bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu theo các biểu **KH2021-02, KH2021-03 Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

***3. Tình hình phát triển tiềm lực KH&CN***

Các Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty tổ chức đánh giá hoạt động phát triển tiềm lực KH&CN của đơn vị trên hai khía cạnh:

*-* Tình hình thực hiện các dự án đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu: Các Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty báo cáo kết quả và hiệu quả thực hiện các dự án đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong giai đoạn từ năm 2017 đến 2019, ghi rõ nguồn vốn là từ ngân sách nhà nước cấp hay từ nguồn vốn tự có, các nguồn vốn huy động khác.

- Đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ: Các Tập đoàn, Tổng công ty tổ chức đánh giá thực trạng nguồn nhân lực khoa học công nghệ giai đoạn từ năm 2017 đến 2019, từ đó nêu rõ định hướng phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của đơn vị trong giai đoạn tới.

***4. Đánh giá tình hình thành lập và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ***

 Các Tập đoàn, Tổng Công ty báo cáo tình hình thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, tình hình trích lập và sử dụng kinh phí của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật**[[1]](#footnote-1)**; các đóng góp vào sự phát triển của Tập đoàn, Tổng Công ty thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ tài trợ thực hiện; các kiến nghị về cơ chế, chính sách nhằm tạo thuận lợi cho việc phát huy hiệu quả hoạt động của quỹ.

**III. Đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp**

***1. Báo cáo tình hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh***

Các Tập đoàn/Tổng Công ty/Công ty báo cáo kết quả nổi bật với số liệu minh chứng cụ thể tình hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các Tập đoàn/Tổng Công ty/Công ty trong giai đoạn từ năm 2017 đến 2019, từ đó đánh giá hiệu quả hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của đơn vị và sự phát triển của ngành Công Thương. Các đơn vị phân tích cụ thể những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời nêu rõ kế hoạch định hướng phát triển KH&CN của đơn vị trong giai đoạn tới, trong đó làm rõ sự gắn kết với Chiến lược phát triển KH&CN của ngành Công Thương và Chiến lược phát triển của đơn vị.

Ngoài báo cáo bằng lời, các Tập đoàn/Tổng Công ty/Công ty tổng hợp số liệu kết quả nổi bật vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo biểu **KH2021-02 Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

***2. Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4***

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; căn cứ Kế hoạch hành động ngành Công Thương triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0, các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Tình hình xây dựng, phê duyệt Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Các nhiệm vụ/hoạt động đã được triển khai và kết quả thực hiện;

- Các dự án đầu tư ứng dụng, đổi mới công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số trong các doanh nghiệp;

- Dự kiến các nhiệm vụ/hoạt động/dự án sẽ triển khai trong năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025.

**III. Đánh giá chung và đề xuất kiến nghị**

 Nội dung đánh giá tập trung vào các vấn đề:

 - Các kết quả nổi bật đã đạt được

 - Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

 - Kiến nghị đề xuất với Bộ Công Thương và đơn vị chức năng.

 Mẫu báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách KH&CN giai đoạn 2017-2019 sử dụng mẫu bìa báo cáo theo biểu **KH2021-01** **Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

**PHỤ LỤC 2
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ
ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ VÀO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**(Trường Đại học, Cao đẳng, Tổ chức khoa học và công nghệ, Hiệp hội,
Hội trong ngành Công Thương)

*(Kèm theo Công văn số* ***8033****/BCT-KHCN ngày 24 tháng 10 năm 2019)*

**I. Đánh giá công tác KH&CN của đơn vị**

***1. Đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ từ nguồn lực của đơn vị***

*Nội dung báo cáo cung cấp các thông tin tổng hợp chung và thông tin chi tiết về: các hoạt động đã được triển khai tại đơn vị và các đơn vị trực thuộc (nếu có); nguồn lực đầu tư; phương thức thực hiện; đơn vị triển khai/địa chỉ ứng dụng; kết quả triển khai và ứng dụng…*

***2. Đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ từ nguồn ngân sách Nhà nước***

Các đơn vị tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ từ nguồn ngân sách Nhà nước (từ Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các nguồn ngân sách nhà nước khác ..) thực hiện báo cáo theo 02 nhóm nhiệm vụ sau:

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia;

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ.

*Nội dung báo cáo đặc biệt cần làm rõ (có thông tin, số liệu minh chứng cụ thể) sự gắn kết, đóng góp của các nhiệm vụ KH&CN do đơn vị thực hiện tới mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến của Khung Chương trình/Đề án/Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các mục tiêu phát triển cụ thể của doanh nghiệp, của ngành Công Thương và phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.*

Ngoài báo cáo bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu theo các biểu **KH2021-02, KH2021-03 Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

***3. Đánh giá công tác phát triển nguồn nhân lực KH&CN***

Các Tổ chức KH&CN tổ chức thống kê và đánh giá thực trạng nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2019, đề xuất các kiến nghị về phát triển nguồn nhân lực KH&CN trong giai đoạn tới. Ngoài báo cáo đánh giá bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu nguồn nhân lực của đơn vị theo biểu **KH2021-05 Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

***4. Đánh giá kết quả phát triển hạ tầng KH&CN***

Các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học, Cao đẳng thuộc Bộ tổ chức báo cáo tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KH&CN và các dự án đầu tư chiều sâu từ nguồn vốn đầu tư dành cho KH&CN để tăng cường năng lực nghiên cứu trên hai khía cạnh:

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ tăng cường trang thiết bị, sửa chữa chống xuống cấp phòng thí nghiệm.

- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư chiều sâu tăng cường năng lực nghiên cứu.

Trong đó, đề nghị các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học, Cao đẳng ghi rõ nguồn vốn là từ ngân sách nhà nước cấp hay từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Tập đoàn, Tổng công ty, nguồn vốn tự có hoặc các nguồn vốn huy động khác.

Ngoài báo cáo bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu theo biểu **KH2021-06 Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

***5. Đánh giá kết quả hoạt động của các Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia***

Đối với các Phòng thí nghiệm trọng điểm, việc xây dựng báo cáo đánh giá bám sát theo các quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BKHCN ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm. Theo đó, ngoài việc đánh giá những kết quả nổi bật của hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong giai đoạn 2017-2019như quy định ở trên, cần đánh giá việc thực hiện các quy định về:

 + Tổ chức bộ máy và hoạt động của Phòng thí nghiệm, hoạt động của Hội đồng Phòng thí nghiệm trọng điểm;

 + Đánh giá về cơ chế chính sách đối với Phòng thí nghiệm trọng điểm;

 + Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên cho hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm;

 + Đánh giá về những tồn tại, vướng mắc và đề xuất kiến nghị để nâng cao hiệu quả khai thác, hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm.

***6. Hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN***

Các Tổ chức KH&CN tổ chức đánh giá kết quả triển khai các hoạt động phục vụ hợp tác và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ; đổi mới công nghệ; năng lượng nguyên tử; thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác trong khu vực và thế giới về lĩnh vực KH&CN; hoạt động đầu tư, thu hút cán bộ KH&CN nước ngoài cho khoa học, công nghệ và ĐMST; thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư, nhiệm vụ thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020.

***7. Hoạt động thông tin và thống kê KH&CN***

Các Tổ chức KH&CN tổ chức báo cáo kết quả hoạt động thông tin và thống kê KH&CN trên 03 khía cạnh:

- Kết quả xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê KH&CN;

- Kết quả thực hiện hoạt động thông tin KH&CN;

- Kết quả thực hiện hoạt động thống kê KH&CN.

***8. Các dịch vụ khoa học và công nghệ***

- Tình hình/kết quả cung cấp các dịch vụ KH&CN:

+ Dịch vụ thông tin, thư viện;

+ Dịch vụ điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên; thống kê;

+ Dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

+ Dịch vụ tư vấn về KH&CN;

+ Dịch vụ sở hữu trí tuệ;

+ Dịch vụ chuyển giao công nghệ;

+ Dịch vụ KH&CN khác.

**II. Đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo**

**1. Thành tựu khoa học và công nghệ nổi bật và hiệu quả ứng dụng**

Nội dung báo cáo của các đơn vị tập trung làm rõ những nội dung sau: (1) Tổng hợp, báo cáo các thành tựu KH&CN nổi bật của đơn vị giai đoạn từ năm 2017 đến 2019; (2) Đánh giá hiệu quả hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của đơn vị và sự phát triển của ngành Công Thương; (3) Phân tích cụ thể những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh; (4) Kế hoạch định hướng phát triển KH&CN của đơn vị trong giai đoạn tới, trong đó làm rõ sự gắn kết với Chiến lược phát triển KH&CN của ngành Công Thương và Chiến lược phát triển của đơn vị.

Ngoài báo cáo bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu kết quả hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nổi bật vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo biểu **KH2021-02 Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

**2. Báo cáo Tình hình thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; căn cứ Kế hoạch hành động ngành Công Thương triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0, các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Tình hình xây dựng, phê duyệt Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Các nhiệm vụ/hoạt động đã được triển khai và kết quả thực hiện;

- Các dự án đầu tư ứng dụng, đổi mới công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số ứng dụng trong các doanh nghiệp.

- Dự kiến các nhiệm vụ/hoạt động/dự án sẽ triển khai trong năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025.

**III. Đánh giá chung và đề xuất kiến nghị**

 Nội dung đánh giá tập trung vào các vấn đề:

 - Các kết quả nổi bật đã đạt được

 - Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

 - Kiến nghị đề xuất.

 Mẫu báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách KH&CN giai đoạn 2017-2019 sử dụng mẫu bìa báo cáo theo biểu **KH2021-01** **Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

**PHỤ LỤC 3
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ
ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**(Áp dụng đối với Tổng cục, các Cục, Vụ thuộc Bộ Công Thương)

*(Kèm theo Công văn số* ***8033****/BCT-KHCN ngày 24 tháng 10 năm 2019)*

**1. Đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cho các hoạt động của đơn vị**

Các đơn vị tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ từ nguồn ngân sách Nhà nước (từ Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các nguồn ngân sách nhà nước khác ..) thực hiện báo cáo theo 02 nhóm nhiệm vụ sau:

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia;

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ.

*Nội dung báo cáo đặc biệt cần làm rõ (có thông tin, số liệu minh chứng cụ thể) việc ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN vào trong hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ được giao của đơn vị; phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ của ngành Công Thương.*

Ngoài báo cáo bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu theo các biểu **KH2021-02, KH2021-03, KH2021-04 Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

**2. Báo cáo Tình hình thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; căn cứ Kế hoạch hành động ngành Công Thương triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0, các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Tình hình xây dựng, phê duyệt Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Các nhiệm vụ/hoạt động đã được triển khai và kết quả thực hiện;

- Các dự án đầu tư ứng dụng, đổi mới công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số ứng dụng trong các doanh nghiệp.

- Dự kiến các nhiệm vụ/hoạt động/dự án sẽ triển khai trong năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025.

**3. Đánh giá chung và đề xuất kiến nghị**

 Nội dung đánh giá tập trung vào các vấn đề:

 - Các kết quả nổi bật đã đạt được

 - Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

 - Kiến nghị đề xuất.

 Mẫu báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách KH&CN giai đoạn 2017-2019 sử dụng mẫu bìa báo cáo theo biểu **KH2021-01** **Phụ lục 4** kèm theo Công văn này.

1. Các văn bản hướng dẫn gồm: Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ; Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2011/TT-BTC. [↑](#footnote-ref-1)